TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 233 /2023/DS-ST

Ngày: 24/8/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giàu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Ngọc Mạnh.
2. Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thanh Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2023/TLST- DS ngày 24 tháng 3 năm 2023, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 117/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Long B, sinh năm 1980. (Có mặt)

Địa chỉ: Số A A1 A2 A3 A4 A5 M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: Ông Lê Ngọc A, sinh năm 1969 (Có mặt)

Giấy ủy quyền số 001748 lập ngày 07/04/2023 tại Văn phòng C.

Địa chỉ: 2 Đường số A, Phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1966. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số B L, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: C L, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị B1, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Địa chỉ: C L, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu chứng cứ và lời trình bày của ông Phan Long B trình bày tại phiên tòa có nội dung như sau:

Ngày 30/9/2020, ông Nguyễn Ngọc V có mượn của ông Phan Long B số tiền 2.000.000.000 đồng, ông V hứa trả lại sau 1 tháng khi ông B thông báo. Ông V đã không trả tiền cho ông B như thỏa thuận. Ngày 11/4/2023 ông B đã gửi thông báo yêu cầu ông V thanh toán số tiền 2.000.000.000 đồng trong thời hạn một tháng kể từ ngày 11/4/2023. Tuy nhiên đã quá thời hạn mà bị đơn vẫn không trả tiền, nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông V và bà B1 là vợ trả số tiền 2.000.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 12/5/2023 đến khi xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất là 10%/năm, số tiền lãi là 56.460.000 đồng (cụ thể là 3 tháng 12 ngày x 2.000.000.000 đồng x 10%/năm). Tổng số tiền là 2.056.460.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vắng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan mặt tại các buổi làm việc của Tòa nên Tòa án không thu được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật không vi phạm Tố tụng. Nội dung vụ án: việc khởi kiện của nguyên đơn về việc thanh toán tiền vay là có cơ sở theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội Đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn cư trú tại Quận H. Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 8.

[2] Ông Nguyễn Ngọc V và bà Lê Thị B1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Theo giấy mượn tiền ngày 30/9/2020 ông Nguyễn Ngọc V có vay của ông Phan Long B số tiền 2.000.000.000 đồng, không tính lãi, không có thời hạn trả lại,

khi có nhu cầu lấy lại tiền thì báo trước cho ông V 01 tháng. Trong quá trình vay ông V không trả tiền cho ông B như thỏa thuận. Ngày 11/4/2023 ông B đã thông báo yêu cầu ông V thanh toán số tiền 2.000.000.000 đồng nhưng đã quá thời hạn 01 tháng mà ông V vẫn chưa trả tiền cho ông B. Đây là giao dịch dân sự có hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại Điều 119, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Đã quá thời hạn như thỏa thuận mà ông V và bà B1 chưa trả tiền, nay ông B yêu cầu ông V và bà B1 trả số tiền 2.056.460.000 đồng là có cơ sở theo quy định tại Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Để đảm bảo quyền lợi của bên được thi hành án cần áp dụng Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong thời gian chưa thi hành án.

[5] Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 119, Điều 463, Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Long B.

1.1 Ông Nguyễn Ngọc V và bà Lê Thị B1 có nghĩa vụ trả cho ông Phan Long B số tiền là 2.056.460.000 (Hai tỷ không trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc trả tiền như bản án đã tuyên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 73.129.200 đồng.

2.1 Ông Nguyễn Ngọc V và bà Lê Thị B1 phải chịu án phí số tiền là 73.129.200 (Bảy mươi ba triệu một trăm hai mươi chín nghìn hai trăm) đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2 Ông Phan Long B được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.600.000 (Ba mươi sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0002734 ngày 20/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP . HCM.
- *VKSND Q8.*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Q8.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu:VT, hs.*

Lê Văn Giàu